

Bản án số: **100/2018/HS-ST**
Ngày: 28 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phi Long**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đỗ Thị Hân**

- Ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ l ý số 91/2018/HSST ngày 30/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Ch** (không có tên gọi khác)

Sinh ngày 10/8/1996 tại H, Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - nơi cư trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: nhân viên quán Karaoke T&T; trình độ văn hóa: 11/12; tên bố: Phạm Văn Ch (sinh năm: 1970); tên mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1974); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/5/2012, bị đưa đi Trường giáo dưỡng số 2 thuộc Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp vì có hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/4/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1952; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ bản cáo trạng số 101/CT-VKS-MC ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Chiều ngày 14/4/2018, Phạm Văn Ch đến khu nhà trọ ở khu 3, phường H, thành phố M, gặp và hỏi mua của đối tượng tên là Tùng (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy với giá 10.000.000 đồng, nhưng xin cho nợ tiền, mục đích để bán kiếm lời. Tùng đồng ý và đưa cho Ch 01 túi ma túy cùng một số vỏ túi nilon. Ch mang túi ma túy cùng các vỏ túi nilon về cất giấu tại gầm tủ lạnh đặt ở tầng 01 của quán Karaoke T&T (nơi Ch làm việc), thuộc khu H, phường N, thành phố M. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/4/2018, Ch đến quán Karaoke T&T, lấy túi ma túy và các túi nilon đã cất giấu trên cho vào chiếc túi giả da cầm tay để đem bán. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Ch đang ngồi uống nước ở trước cửa quán Karaoke T&T, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thể hiện: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 15/4/2018, tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố M, trên đường làm nhiệm vụ khi đi đến trước cửa quán Karaoke T&T thuộc khu H, phường N, thành phố M thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, khi được hỏi nam thanh niên khai tên Phạm Văn Ch (có lý lịch như trên). Tổ công tác đã yêu cầu Ch tự bỏ tất cả đồ vật mang theo trên người để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ trong chiếc túi cầm tay giả da, kẻ caro màu đen - bạc, kích thước khoảng (25x20)cm đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x06)cm, bên trong túi nilon này đựng 13 vỏ túi nilon màu trắng, đều có kích thước khoảng (03x03)cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (9,5x06)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu trong túi quần của Ch 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: 01 cái màu đen gắn sim số 0971868301 và 01 cái màu trắng gắn sim số 0961019339.

Tại Bản kết luận giám định số 297/GĐMT ngày 18/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu giữ của Phạm Văn Ch gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 6,959 g (sáu phẩy chín năm chín gam).

Trong quá trình điều tra: Phạm Văn Ch khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến ông Nguyễn Công H có nội dung lời khai thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 15/4/2018, khi đi đến trước cửa quán Karaoke T &T (thuộc khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) ông được chứng

kiến lực lượng công an đang yêu cầu kiểm tra một nam thanh niên (sau này biết tên là Phạm Văn Ch). Ch tự bỏ các đồ vật mang theo trên người ra để kiểm tra thì lực lượng công an phát hiện, thu giữ các vật chứng trong vụ án và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-MC, ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Phạm Văn Ch về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Ch nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Văn Ch; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 30 tháng đến 36 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 6,89g Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 chiếc túi cầm tay giả da, kẻ caro màu đen - bạc; 14 vỏ túi nilon màu trắng.

- Trả lại cho Phạm Văn Ch : 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: 01 cái màu đen gắn sim số 0971868301 và 01 cái màu trắng gắn sim số 0961019339.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/4/2018, tại khu Hồng Hà, phường N, thành phố M, Phạm Văn Ch có hành vi cất giấu trái phép 6,959g (sáu phẩy chín năm chín gam) Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Ch đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì vụ lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa Ch.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định cho bị cáo mức hình phạt ở trong khung đã truy tố, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Phạm Văn Ch 6,959 gam (sáu phẩy chín năm chín gam) Ketamine, hoàn lại sau giám định 6,89g; thu giữ 01 túi xách của Phạm Văn Ch trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (9,5x06)cm, chứa chất tinh thể màu trắng và 13 vỏ túi nilon kích thước (3x3)cm. Số ma túy hoàn lại sau giám định và các vật trên là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị hoặc không sử dụng được do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn Ch 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: 01 cái màu đen gắn sim số 0971868301 và 01 cái màu trắng gắn sim số 0961019339 tài sản này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của người đàn ông tên Tùng đã bán ma túy cho Ch nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Ch** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 15/4/2018.

II. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 6,89g (sáu phẩy tám chín gam) Ketamine hoàn lại sau giám định trong phong bì số 297/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh; 01 túi cầm tay giả da, kẻ caro màu đen - bạc; 14 vỏ túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng được niêm phong theo quy định.

2. Trả cho Phạm Văn Ch 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: 01 cái màu đen gắn sim số 0971868301 và 01 cái màu trắng gắn sim số 0961019339, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố M quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 118/2018/THA, ngày 02/8/2018.

III. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Phi Long